

Hồi Thứ Năm

Toàn Phong nhất khởi lương duyên đảo Cựu ước nan vong quý diện tâm

Đường về thông dong, chẳng cấp bách như lúc đi nên gần tháng sau, bọn Dao Quang mới về đến Nam Xương. Chàng đã quên không ghé thăm Động Đình kiếm khách như đã hứa.

Đáng lẽ Dao Quang đã đi ngay Vân Nam, đến vùng núi lửa Đăng Xung để tìm Địa Mẫu Bàn Thạch, như vậy sẽ tiết kiệm được mấy ngàn dặm đường. Nhưng hiện nay là mùa mưa, đất Hoa Sơn như một nồi nước sôi khổng lồ, chẳng thể nào vào được. Do đó, chàng phải trở lại Giang Tây chờ đến cuối thu rồi mới đến Vân Nam, nhân tiện ghé Bảo Sơn thăm Quý phu nhân.

Tin tức về trận chiến Thành đô đã vang khắp nơi, và thanh danh của Hiên Viên công tử vang lừng bốn cõi. Lời đồn càng vang xa thì càng sai sự thật. Ai cũng tin rằng Dao Quang không thua kém Bách Biến Ma Quân. Theo thông lệ, người võ lâm đã mau mắn đặt danh hiệu cho người hiệp sĩ. Mỗi người một ý, nhưng cuối cùng cái tên Lư Sơn Kỳ Hiệp phổ biến hơn cả.

Trận chiến Thiên Tĩnh cốc được kể đi kể lại hàng ngàn lần trong trà lâu tửu quán các địa phương. Ai cũng vỗ ngực rằng mình đã đích thân tham dự tận mắt chứng kiến trận so tài.

Tin đồn nhanh hơn vó ngựa, đã đến Giang Tây trước. Do vậy, anh em Hắc đạo chờ sẵn ở Hiên Viên gia trang chờ đợi tiệc tẩy trần.

Bọn Dao Quang về đến vào cuối giờ thìn, ngõ ngang khi được chào đón quá long trọng đông đảo.

Hiên Viên Dũng Kiệt cười ha hả ôm lấy con trai :

– Nay con đã vang danh tứ hải khiến ta rất cao hứng. Hãy mau vào trong tắm gội nghỉ ngơi, tiệc bày xong ta sẽ cho gọi.

Dao Quang chào sơ bọn thủ hạ rồi đi xuống hậu viện. Ngọc Thiên đã tự tay chuẩn bị bồn tắm và y phục sạch, không để bọn tỳ nữ làm.

Dao Quang thấy ấm lòng khi nhìn thấy nụ cười tươi tắn và ánh mắt yêu thương của cô em gái nhỏ. Chàng vui vẻ hỏi :

– Tam muội đã học xong mấy chiêu kiếm pháp rồi?

Chàng đã viết lại pho Lư Sơn kiếm pháp cho nàng giữ mà luyện tập.

Ngọc Thiên nũng nịu đáp :

– Tiểu muội luyện cùng với phụ thân nên tiến bộ khá nhanh, nhớ được đường lối của tám chiêu.

Dao Quang giật mình, không ngờ Toàn Phong Kiếm lại học kiếm pháp Lư Sơn mà không hỏi ý kiến mình. Nhưng chàng là người chí hiếu nên không hề giận cha già, chỉ cười và hỏi lại :

– Vậy phụ thân học được mấy chiêu?

Ngọc Thiên lộ vẻ xấu hổ đáp :

– Cha thật đáng phục, chỉ trong vòng hai tháng đã thuộc lòng ba mươi sáu chiêu pháp.

Tốc độ này thật đáng khâm phục nhưng muốn đạt đến độ tinh túy của kiếm ý thì phải mất vài năm.

Xem ra Dũng Kiệt cũng là người có căn cơ rất tốt, chỉ tiếc không gặp được minh sư nên thành tựu chẳng lớn. Pho Toàn Phong kiếm của dòng họ Hiên Viên thua xa pho Lư Sơn kiếm pháp khiến bản lãnh của Dũng Kiệt không bằng Dao Quang.

Chàng tắm gội xong, ngồi lên ghế để Ngọc Thiên lau khô tóc. Chợt Sư Mệnh Thần Từ Giang Hán bước vào thấy Ngọc Thiên lão ngập ngừng :

– Để lát nữa lão phu quay lại.

Ngọc Thiên ranh mãnh bảo :

– Từ lão đừng ngại! Dù ông nói xấu gia phụ, tiện nữ không bao giờ mách lẻo. Tiện nữ theo phe đại ca mà.

Dao Quang cau mày, biết ngay ở nhà có chuyện lạ.

Chàng nghiêm giọng :

– Từ lão cứ nói!

Sư Mệnh Thần gượng cười :

– Chẳng có gì quan trọng. Do lão Trang chủ đòi xóa bỏ Hắc Yến hội thành lập Toàn Phong bang nên anh em muốn biết ý kiến công tử.

Dao Quang giật mình, hiểu rằng cha mình muốn dương danh cho dòng họ Hiên Viên nên không thể làm một Hội chủ của một tổ chức Hắc đạo thần bí. Ý tưởng này không hay vì thủ hạ của chàng toàn là bọn cường sơn thảo khấu, khó mà ép mình bởi qui củ của một bang hội chính phái. Nhưng chàng lại muốn cha già được toại nguyện nên thử

dài bảo Sư Mệnh Thần :

– Gia phụ đã muốn vậy thì ta cũng không dám bàn ra. Mong Từ lão vì ta mà tổ chức Toàn Phong bang cho thật tốt, đừng để xảy ra cảnh vẽ hổ thành chó.

Sư Mệnh Thần hỏi lại :

– Sao công tử không đứng ra làm Bang chủ để anh em yên tâm?

Dao Quang lắc đầu :

– Không được! Tại hạ chính là Chuởng môn của Lư Sơn phái, không thể gia nhập phái khác được.

Ngọc Thiên hí hửng nói :

– Tiểu muội học kiếm pháp của Lư Sơn tức là người của Lư Sơn phái. Sau này chúng ta thu thật nhiều đồ đệ. Đại ca là sư phụ còn muội là sư nương.

Nàng dùng chữ sai bét khiến Dao Quang bật cười :

– Tam muội ngốc thực! Lúc ấy ngươi là sư thúc mới đúng chứ. Sư nương là từ dùng để gọi vợ của ta.

Ngọc Thiên hồ thẹn giấu mặt vào tóc Dao Quang. Sư Mệnh Thần lắc đầu bỏ đi. Ngọc Thiên vừa búi tóc vừa hỏi :

– Đại ca! Phải chăng Lư Sơn kiếm pháp chỉ có ba mươi sáu chiêu ấy thôi?

Dao Quang gật đầu :

– Đúng vậy! Ta muốn thu nhận tam muội vào Lư Sơn phái nên truyền cho những chiêu kiếm ấy.

Ngọc Thiên bật thốt :

– Chết thực! Vậy thì phụ thân đâu có quyền học Lư Sơn kiếm pháp.

Dao Quang trấn an :

– Không sao! Đây chỉ là những chiêu ta đã tinh giản để hiền muội dễ rèn luyện. Vả lại, yếu tố quan trọng nhất là pho nội công chi nguyên tâm pháp.

Ngọc Thiên mừng rỡ :

– Đêm nay đại ca phải dạy ngay cho tiểu muội.

Dao Quang vừa gật đầu đã bị Ngọc Thiên hôn lên má. Cô gái tinh quái kia cười khanh khách rồi bỏ chạy.

Dao Quang trầm ngâm một lúc, cho gọi Tà Kiếm đến gác cửa. Chàng đóng cửa phòng suốt bảy ngày bảy đêm, cơn bưng nước rót, chỉ

ra ngoài để vệ sinh.

Sang ngày thứ tám, Dao Quang tìm đến Dũng Kiệt cung kính nói :

– Hải nhi vừa sáng tạo ra một chiêu kiếm, mong phụ thân chỉ dạy thêm.

Chàng rút kiếm múa thật chậm từng bước, Dũng Kiệt hiểu ý con cười ha hả nói :

– Cha học con cũng chẳng sao. Cảm tạ Quang nhi.

Từ đấy, ông cố công rèn luyện chiêu kiếm và đặt tên là “Phụ Tử Thâm Tình”.

Gần cuối tháng tám, các môn phái và hào kiệt võ lâm lũ lượt kéo đến Giang Tây để dự lễ khai đàn của Toàn Phong bang. Thiệp mời do chim câu của Cái bang chuyển đi nên khách nhận được từ rất sớm. Dù ở tận miền bắc hay cực nam cũng đủ thời gian cho lộ trình.

Có cả những vị khách không được mời nhưng vẫn đến để xem mặt Lư Sơn Kỳ Hiệp, dù Dao Quang chỉ giữ một vị trí rất khiêm tốn là khách khanh Tổng hộ pháp trong Toàn Phong bang.

Lúc đầu Dũng Kiệt rất bất bình khi thấy trưởng tử từ chối ngôi Bang chủ. Nhưng chàng nói rõ việc mình là Chưởng môn Lư Sơn phái khiến lão phải vui lòng để chàng làm khách khanh Tổng hộ pháp.

Thần Bút Lực Sĩ vui vẻ nhận chức Phó bang chủ. Sư Mệnh Thần là quân sư. Tà Kiếm, Quỷ Dao và Thập Điện Diêm La đều là Hộ pháp, nhưng Mạc Sương kiêm thêm Đường chủ Hình đường, còn Hoắc Thái là Đường chủ Kiếm đường.

Trong hơn tháng trời chuẩn bị, Hiên Viên lão gia đã cho qui tụ hai trăm cao thủ Hắc đạo trẻ khỏe, dạy cho họ năm chiêu Toàn Phong kiếm pháp. Ngay Tà Kiếm cũng phải học để chỉ huy đám người này.

Dao Quang phụ với cha già việc huấn luyện do vậy đám thanh niên kia chẳng hề dám lơ là.

Đây là bộ phận Tổng đàn còn bên ngoài mấy chục Phân đàn, nằm rải rác ở các phủ Giang Tây, Hồ Nam, Quảng Đông, Quảng Tây. Nghĩa là các ổ cường đạo đột nhiên giương cờ Toàn Phong bang, khiến cả bách tính lẫn khách võ lâm phải ngỡ ngàng.

Toàn Phong Kiếm chỉ là một vị Tổng tiêu đầu tầm thường, danh tiếng còn thua cả Tà Kiếm hoặc Quỷ Dao. Nhưng Dao Quang lại là ân nhân của Lực phái, Tam bảo và khá nhiều hào kiệt độc hành vì vậy họ vui vẻ lặn lội đường xa đến dự lễ, lại mang theo những tặng vật quý giá để chúc mừng.

Sáng ngày hai mươi bốn tháng tám, quan khách nườm nượp kéo đến Hiên Viên gia trang. Giờ đây, đại môn đã có thêm một bảng son đồ năm chữ Toàn Phong bang Tổng đàn, trên nóc cắm ngọn đại kỳ nền xanh, viền trắng. Một mặt thêu ba chữ Toàn Phong bang, mặt kia lồng hai câu: “Tảo tà ma. Phù chính khí”.

Từ cổng vào đến sân lễ, khách phải đi qua đoạn đường dài mười trượng, hai bên trồng toàn cây hoàng lư đang khoác lớp áo vàng đón thu sang.

Trên sân cỏ rộng thênh thang và râm mát, cạnh đại sảnh là lễ đài và ba trăm bàn tiệc. Khắp nơi thấp thoáng những màu áo xanh da trời viền trắng của bọn đệ tử Toàn Phong bang, kẻ canh gác, người phục vụ cỗ bàn.

Thực ra đám tiểu nhị, hầu sáng của hai đại tửu lâu thành Nam Dương đã mặc y phục Toàn Phong bang để làm công việc của mình và tặng thanh thế cho chủ nhà. Hơn nữa, đám ăn cướp trẻ tuổi chỉ quen ăn nhậu chứ hầu hạ ai bao giờ. Đến sớm nhất là bọn đại biểu của Tam bảo, Lục Phái và đặc biệt là có cả Thiên Sư giáo ở Long Hồ sơn.

Toàn Phong Kiếm, Thần Bút Lực Sĩ và Dao Quang đứng ở thêm sảnh đón khách, cũng lễ phục xanh trắng nhưng phân biệt bằng áo choàng, đai lưng và dây buộc tóc. Bang chủ là màu vàng, Phó bang chủ là màu bạc, Hộ pháp là màu tím nhạt.

Gương mặt hồng hào của Hiên Viên Dũng Kiệt giờ đây rạng rỡ như vàng dương mới lộ, ông vô cùng phấn khởi trước sự giá lâm của những phái lớn nhất Trung Nguyên. Ông biết họ đến vì Dao Quang chứ chẳng phải vì mình, nhưng chàng là con ông, là người họ Hiên Viên, như thế là quá đủ.

Lúc đầu, Dũng Kiệt nuôi ý định bắt Dao Quang làm Bang chủ. Khi chàng từ chối, ông rất thất vọng và liêu lĩnh nhận cương vị ấy, dù biết võ công mình còn thua cả Thần Bút Lực Sĩ. Nhưng sau khi luyện xong chiêu tuyệt kiếm “Phụ Tử Thâm Tình”, uy lực tuyệt luân, Dũng Kiệt rất tự tin.

Toàn Phong Kiếm hoan hỉ mời các vị Chưởng môn và ba Bảo chủ vào khách sảnh dùng trà. Ông ngồi ở chủ vị có Dao Quang đứng hầu sau lưng. Dũng Kiệt vòng tay nói :

– Chư vị giá lâm khiến Kiệt tôi vô cùng vinh hạnh, vui sướng đến nghẹn lời.

Thiên Sư giáo chủ Phó Kỳ Khâm là một đạo sĩ tuổi bảy mươi, cao

gầy, râu năm chòm đen nhánh, mắt sáng như sao, ông cười khanh khách :

– Bần đạo đội ơn lệnh lang cứu mạng khuyển nữ và tặng thần mã ngàn vàng, lòng vẫn khát khao được đến bái tạ. Do vậy khi nhận được thiệp mời bần đạo rất vui mừng.

Dũng Kiệt không biết việc này nên lộ vẻ sửng sốt :

– Quả có việc ấy sao? Không ngờ khuyển tử lại có duyên tương ngộ với lệnh thiên kim.

Thần Thông Cái cười ha hả nói với vẻ bí ẩn :

– Hay thực! Hay thực!

Phó giáo chủ hiểu ý đối phương nhưng tảng lờ nói qua chuyện khác. Ông nhấp hớp trà hỏi Dao Quang :

– Bần đạo nghe đồn rằng thiếu hiệp đã thương Bách Biến Ma Quân, đuổi lão chạy dài, võ công ấy quả đáng khâm phục.

Dao Quang vội đáp :

– Bẩm Giáo chủ! Thực ra bản lãnh vẫn bối còn thua xa Vệ lão ma. Chỉ nhờ mưu kế mà thoát chết đấy thôi. Hiện nay Ma quân đã luyện thành Phúc Khí độc công chỉ sợ vẫn bối không chịu nổi trăm chiêu.

Phó Kỳ Khâm biến sắc :

– Đáng sợ thật! Với tà công ấy, Vệ Chuyển Luân như hổ mọc thêm cánh ai mà địch lại?

Chân Như Tử sư thúc của Chưởng môn phái Thanh Thành, tuổi gần chín mươi, tính tình sôi nổi hoạt kê, dù râu đã bạc trắng như bông. Ông cũng chịu ơn Dao Quang nên theo Đạo Hạnh chân nhân đến dự lễ.

Chân Như Tử háng giọng :

– Muốn cỡi chuông thì phải nhờ đến người buộc chuông, bần đạo cho rằng chúng ta nên cử người đến vân Nam mời Giáo chủ Quý giáo ra làm Minh chủ võ lâm là xong ngay.

Ma Thương bảo chủ bực bội nói :

– Chẳng lẽ cả võ lâm Trung Nguyên này hợp lại không diệt nổi Bách Biến Ma Quân sao mà phải mời đến lão mặt quỷ ấy?

Phượng trượng Thiệu Lâm tự là Kiếm Tính thiên sư hòa nhã lên tiếng :

– Hồng thí chủ sai rồi! Quý giáo cũng là một phần tử của võ lâm và bản thân Giáo chủ Sầm Thu Danh cũng là một người quân tử lỗi lạc. Mười hai năm trước, khi chưa là Phượng trượng, trong bước vân du, lão

nap đã từng được tiếp xúc với ông ta.

Thần Thông Cái cười xòa :

– Có mời lão ấy cũng không chịu làm đâu! Nhưng may ra lão sẽ chỉ cho phương thuốc đối phó với chất độc của Phúc Khí độc công.

Lão dừng lại, nhìn vào mặt Dao Quang cười khà khà :

– Hiên Viên công tử đây có mối giao trình với Quỷ phu nhân, chính là sứ giả tốt nhất.

Dao Quang cũng đang chuẩn bị đi Vân Nam nên vui vẻ nhận lời :

– Văn bối xin tuân mệnh!

Các Chưởng môn đều cao niên hơn Dũng Kiệt nên Dao Quang phải xưng hô theo bối phận con cháu. Dù trước đây chàng gọi Bang chủ Cái bang là lão ca, theo vai vế của Lư Sơn Tiên Ông.

Vô Cầm chân nhân Chưởng môn phái Võ Đang hớn hử nói :

– Hay lắm! Chúng ta sẽ cùng đứng tên trong thư gửi Giáo chủ Quỷ giáo, và nhờ tiểu thí chủ đây mang đến Bảo Sơn.

Văn phòng tứ bảo được mang ra và Vô Cầm chân nhân hoan hỉ chấp bút. Ông nổi tiếng là người viết chữ đẹp nhất võ lâm.

Ba vị Bảo chủ cũng được mời ký tên. Hồng Nhật Thăng thực thà nói :

– Lão phu cảm thương đến chai tay, chẳng thể nào viết chữ cho ra hồn. Phiên Vô Cầm chân nhân vẽ một cây thương vào là xong.

Lão xòe hai bàn tay to như nải chuối cho mọi người xem. Ai nấy cố nín cười, riêng Dao Quang thầm cảm mến lão già ngốc nghếch trung thực này.

Chân Như Tử nói bỡn :

– Mong Chưởng môn vẽ cho cẩn thận, kẻ không giống cây thương mà lại giống cái của nợ thì nguy to.

Lần này thì chẳng còn ai nín nổi, phá lên cười khanh khách.

Ma Thương bảo chủ hổ thẹn và bực tức nhưng không dám phát tác với tiền bối chỉ khẽ lẩm bẩm :

– Sao mà lằm được, trên đời này làm quái gì có cái của nợ nào dài và nhọn hoắt như cây thương.

Cả bàn lại ôm bụng cười nôn ruột, ngay cả hai vị thiền sư quen thói trang nghiêm như Kiếm Tính và Thuần Chân cũng vậy.

Họ trò chuyện vui vẻ đến giờ Tỵ, cùng nhau ra sân dự lễ.

Tổng số khách lên đến hai ngàn người khiến Dũng Kiệt càng thêm cao hứng. Ông giật mình khi nghe quân sư Sư Mệnh Thần kê tai nói nhỏ :

– Bẩm Bang chủ, có cả ba người trong Giang hồ Lục ác đến dự, gồm Miêu Diện Nhân Ma Nhị Ác, Tam Ác Sách Huyết Dao, và Ngũ Ác Xà Khẩu Tú Tài.

Sự xuất hiện này khá bất ngờ vì Dũng Kiệt không hề mời họ. Nhưng cũng chẳng có gì phải sợ nên cười đáp :

– Họ có lòng như vậy chúng ta phải cảm ơn mới đúng.

Giữa giờ Ty, các cao thủ đầu não của Toàn Phong bang lên đài ra mắt quan khách và làm lễ đăng hương tế cáo thiên địa.

Ác danh của Quỷ Dao, Tà Kiếm và Thập Điện Diêm La và các Phân đàn chủ khiến quần hào xầm xì bàn tán. Tế xong, Toàn Phong Kiếm cho thủ hạ xuống cả. Vòng tay tươi cười :

– Lão phu lập Toàn Phong bang mục tiêu trước hết là cải hóa giới Hắc đạo miền Nam, đưa họ trở lại con đường chính nghĩa.. Do vậy mong chư vị đừng nghi ngại khi thấy bốn bang đầy dẫy cao thủ lục lâm.

Người có uy tín cao cả nhất võ lâm vẫn là Phương trượng Thiếu Lâm tự Kiếm Tịch thiền sư đứng lên, chấp tay trước ngực vận thần công nói :

– Thiện tai! Thiện tai! Hiên Viên thí chủ làm được vậy là đã tạo phúc cho trăm vạn bách tính phía Nam Trường Giang. Lão nạp thay mặt võ lâm tán dương công đức ấy.

Thiền sư đã nói thế thì nào còn ai dám dị nghị nữa. Toàn Phong Kiếm cúi đầu cảm tạ rồi mời quan khách động đũa.

Ăn uống là bản tính của con người, dù chay hay mặn thì ai cũng phải ăn và thích ăn ngon. Điều này thì Toàn Phong bang thỏa mãn được, vì họ chiêu đãi quan khách toàn những món sơn hào hải vị danh tiếng miền nam và rượu Thiệu Hưng lâu năm, hương thơm bát ngát.

Thực khách tấm tắc khen ngợi, quên cả việc chủ nhà là một lũ cường sơn thảo khấu. Là địa chủ Hiên Viên Dũng Kiệt và Thần Bút Lục Sĩ phải đi khắp nơi để mời mọc quan khách. Tuy chỉ nhắp môi lấy lệ nhưng họ cũng đủ thấy choáng váng mặt mày. Lúc đến bàn của ba lão trong Giang hồ Lục ác, Dũng Kiệt vui vẻ nói :

– Tam vị giá lâm khiến lão phu rất cảm kích.

Miêu Diện Nhân Ma cười mát :

– Lão phu và Sách Huyết Dao chịu ơn lệnh lang nên đầu thế vâng

mặt được.

Nhưng Ngũ Ác Xà Khẩu Tú Tài lại lên tiếng mỉa mai :

– Lão phu thì đến đây với mục đích xem cảnh cha nhờ con mà vinh hiển.

Lão đã phổ chân khí vào giọng nói nên toàn trường đều nghe rất rõ. Họ giật mình buông dưa chờ nghe diễn biến.

Quảng Sâm Thương tuổi độ sáu mươi ba, dáng hình nho nhã, ngũ quan thanh tú nhưng lại nổi tiếng là kẻ có cái miệng độc địa nhất võ lâm. Lão giỏi tài miệng lưỡi, có thể dùng lời mà khiến anh em chém giết lẫn nhau, hoặc ai đó phải tự sát vì nhục nhã. Họ Quảng từng thi đậu khóa Hương nên giang hồ gọi lão là Xà Khẩu Tú Tài.

Về võ công thì Quảng Sâm Thương chỉ kém Sách Huyết Dao chút ít. Thanh câu đao của lão đã giết khá nhiều cao thủ thành danh. Xem ra danh vọng và bản lãnh của ngũ ác đều cao hơn Toàn Phong Kiếm vài bậc.

Hiên Viên Dũng Kiệt biết đối phương đến đây để hạ nhục mình. Ông bình thản đáp :

– Lão phu công nhận mình không thể sánh nổi với khuyển tử Dao Quang, nhưng chẳng xem tôn giá đến một đồng xu. Nếu trong vòng mười chiêu mà không đả thương được tôn giá, lão phu sẽ từ bỏ chức Bang chủ ngay.

Câu nói cao ngạo của Toàn Phong Kiếm đã khiến toàn trường kinh ngạc. Những kẻ hiếu sự đã lớn tiếng đốc thúc hai bên thượng đài. Các Chưởng môn nhân Bạch đạo thâm lo lắng cho Dũng Kiệt, nhưng họ vẫn thấy Dao Quang mỉm cười nên không can ngăn cuộc so tài.

Quảng Sâm Thương chẳng ngờ đối phương lại quyết liệt đến như vậy, lòng vô cùng nghi ngại :

– Một là Toàn Phong Kiếm kém cỏi nhưng không sợ chết, hai là lão thân hoài tuyệt học nhưng xưa nay chẳng để lộ ra.

Đã lỡ leo lên lưng cọp, Xà Khẩu Tú Tài đành phải thượng đài. Lão gian xảo cười vang :

– Bang chủ mở lời thách thức, có chết cũng đừng oán lão phu.

Dũng Kiệt gật gù :

– Tôn giá đừng sợ! Dẫu lão phu có bỏ mạng thì người của bốn bang cũng cung kính tiến tôn gia về.

Nói xong ông quay gót đi về hướng mộc đài, chậm rãi trèo lên

những bậc thang gỗ, phong thái rất ung dung. Vẻ hiên ngang lẫm liệt của ông đã được mọi người tán thưởng bằng những tiếng vỗ tay như sấm.

Ngũ Ác lên theo, chỉ một cái nhún chân đã bốc cao hơn trượng, nhẹ nhàng đáp xuống sàn đài. Nhưng tài nghệ khinh công ấy chẳng được ai hoan hô cả.

Họ Quảng hậm hực rút câu đao thủ thế, vũ khí của lão chính là một thanh đao có mũi cong như lưỡi liềm. Tuy là ác ma nhưng khi xuất hiện trước mặt đồng đạo, lão phải giữ đúng qui củ võ lâm. Lão lạnh lùng nói:

– Túc hạ nhỏ tuổi hơn, có quyền xuất thủ trước.

Dũng Kiệt lặng lẽ dựng kiếm trước ngực, tay bắt ấn quyết, dồn hết bốn mươi năm tu vi vào chiêu Phụ Tử Tình Thâm. Thân hình ông hòa với kiếm quang, bay vút đi như ánh chớp.

Khi Ngũ Ác phát hiện đối phương thi triển phép Ngự kiếm thì đã quá muộn màng. Lão vội múa tít câu đao dồn năm mươi năm chân khí vào lưỡi thép quanh thân.

Tiếng thép chạm nhau chát chúa và đột nhiên vụt tắt, nhường chỗ cho tiếng thét gào thảm thiết.

Quần hào kinh hãi đứng cả lên để xem ai là nạn nhân. Họ rùng mình khi nhận ra hai tay Ngũ Ác đã cụt sát bả vai, hai mắt bị đâm mù, ngực và bụng rách toang, ruột đổ ra ngoài.

Quảng Sâm Thương lão đảo rên la rồi gục đổ xuống sàn đài. Cái chết chẳng toàn thân của Xà Khẩu Tú Tài khiến cho không ít người hả dạ. Lão đã gieo ác nghiệp, giờ phải đến tội là đúng đạo trời.

Đệ tử Toàn Phong bang phấn khởi reo hò và được quan khách hưởng ứng. Tà Kiếm lột nhanh tấm khăn trải của một bàn trống, cùng Quỷ Đao thu dọn xác chết.

Ở đây, Toàn Phong Kiếm ngượng ngừng vòng tay nói xuống :

– Lão phu vì quá giận nên lỡ tay gây đổ máu, làm bữa ăn của chư vị mất ngon. Lão phu thành thực tạ lỗi.

Sách Huyết Đao đứng lên :

– Bang chủ quả là người thâm trầm, khéo che giấu thực tài khiến Quảng Sâm Thương nhìn lầm mà chết oan. Nhưng xét ra thì Bang chủ không có lỗi. Lão phu xin được mang thi hài Xà Khẩu Tú Tài về mai táng.

Tất nhiên là Hiên Viên Dũng Kiệt đáp ứng ngay. Nhị Ác và Tam Ác lập tức đưa xác họ Quảng rời Hiên Viên gia trang.

Dũng Kiệt vào trong thay bộ y phục lấm tấm máu rồi trở ra tiếp khách.

Thần Thông Cái kiến văn uyên bác, biết chiêu kiếm kia chẳng phải là Toàn Phong bang hay Lư Sơn. Ông hiếu kỳ hỏi :

– Lão phu tò mò muốn biết lai lịch của chiêu kiếm tuyệt diệu lúc này?

Dũng Kiệt gượng cười :

– Đây là sở học của Hiên Viên, vì nó quá ác độc lên lão phu ít dám dùng đến.

Ông nói dối một nửa, vì đúng chiêu kiếm này là do Dao Quang, người họ Hiên Viên sáng tạo ra.

Quần hùng bắt đầu nhìn Toàn Phong Kiếm bằng cặp mắt ngưỡng mộ. Có thể kiếm pháp của ông còn lợi hại hơn cả Dao Quang, vì chỉ cần một chiêu đã giết được Xà Khẩu Tú Tài. Họ cất tiếng tán dương tính khiêm tốn của Dũng Kiệt, luôn miệng mời cạn chén.

Cuối giờ Mùi tiệc mới tan. Trước khi bái biệt, Giáo chủ Thiên Sư giáo búi ngùi nói nhỏ với Thần Thông Cái :

– Khuyển nữ Ngọc Đường đã nặng tình với Dao Quang. Từ ngày trở lại Long Hồ sơn, Đường nhi biếng ăn, ít ngủ, sức khỏe ngày càng sa sút. Mong Bang chủ thương nó mà mỗi mai dùm.

Với thân phận tôn quý như Phó Kỳ Khâm mà phải hạ mình cầu rỗi, đã chứng tỏ lòng thương con vô bờ bến, hoặc nói lên rằng bệnh tình Phó Ngọc Đường khá nguy kịch.

Thần Thông Cái cảm nhận được nỗi khổ của đối phương, vui vẻ đáp:

– Giáo chủ cứ yên tâm về khách điểm chờ đợi, lão phu tin rằng sẽ được mối lương duyên này.

Phó Kỳ Khâm mừng rỡ vái tạ chủ nhà rồi đi ngay. Ở đây, Thần Thông Cái khề khà bảo Dũng Kiệt :

– Nay Bang chủ! Lão phu muốn được uống vài chén trà Long Tĩnh rồi mới về.

Dũng Kiệt vội sai tỳ nữ châm trà, khách đã về hết nên chỉ còn hai người đối ẩm với nhau.

Thần Thông Cái tუმ tუმ nói :

– Lão phu có việc quan trọng muốn bàn, phiền Bang chủ cho gọi lệnh lang.

Lát sau, Dao Quang lên đến, Thần Thông Cái liền kể lại việc Phó Ngọc Đường đang chết dần mòn vì bệnh tương tư và lời đánh tiếng của Giáo chủ Thiên Sư giáo.

Tất nhiên là Thần Thông Cái thêm mắm dặm muối khiến tình hình vô cùng bi đát.

Thiên Sư giáo tuy thiên về truyền giáo hơn võ nghệ, nhưng tín đồ của họ có mặt khắp miền nam Trường Giang, thế lực rất hùng mạnh. Thiên Sư giáo lại rất giàu có, chứ chẳng nghèo như Cái bang, mỗi năm, hơn ngàn đạo quán nộp về Thượng Thanh cung hàng chục vạn lượng.

Văn hóa Trung Hoa có một khả năng rất độc đáo là biến những cái của người thành của mình. Họ tiếp thu đạo Phật Thiên Trúc bằng ngôn ngữ của Lão Trang và thần nhiên cúng tế những vị thần của đạo giáo.

Người Trung Hoa đi chùa nhưng cũng không quên các đạo quán của Thiên Sư và Toàn Chân. Có lẽ do các thần gần gũi và đáng sợ hơn nên thù ghét phước sương của các đạo quán đầy ắp những cúng dường, hơn hẳn các chùa chiền.

Về một mặt nào đó, Thiên Sư giáo mới thực là giáo phái lớn nhất Trung Hoa. Cuộc khởi nghĩa đánh đổ quân Mông Cổ ngoại xâm thành công là nhờ sự tham gia của hàng vạn tín đồ Thiên Sư giáo.

Do những yếu tố nói trên, Dũng Kiệt vô cùng hoan hỉ được kết thông gia với Phó Kỳ Khâm. Ông quay sang bảo Dao Quang :

– Quang nhi! Nay con đã đến tuổi phải lập gia thất, mà Phó tiểu thư lại là bậc sắc nước hương trời, gia thế lẫy lừng. Ta cho rằng đây chính là mối lương duyên trời định.

Dao Quang biết cha mình rất muốn làm sui với Thiên Sư giáo để củng cố thế lực Toàn Phong bang, cũng như danh tiếng của dòng họ Hiên Viên.

Chàng không yêu Phó Ngọc Đường mà cũng chẳng ghét bỏ gì cô gái xinh đẹp ngang tàng ấy. Nay tuy hơi khiêm cưỡng nhưng chàng vì chữ hiếu mà chấp nhận cuộc hôn nhân. Chàng kính cẩn vòng tay đáp :

– Hàì nhi xin theo lời dạy của phụ thân!

Dũng Kiệt đẹp dạ, khen ngợi :

– Làm con mà biết ép mình để cha mẹ được vui lòng, người đáng gọi là hiếu tử.

Ông nghiêm giọng nói với Thần Thông Cái :

– Lỗ bang chủ! Phiền ông thưa lại với Phó giáo chủ rằng việc mai mối đã thành. Tuy nhiên, Dao Quang đã có vị hôn thê nên sau này Phó

Ngọc Đường phải chung thuyền với người ấy. Nếu Phó giáo chủ ứng thuận thì lão phu sẽ nhờ người mang sính lễ đến Long Hồ sơn.

Thần Thông Cái hơi bối rối, còn Dao Quang thì ngơ ngác, chàng có hứa hôn với ai bao giờ đâu. Bang chủ Cái bang vuốt râu tư lự rồi bàn :

– Lệnh lang có ba nếp nhăn Đào Hoa ở huyệt mi tâm, tất chẳng thể một vợ được. Điều này chắc Phó Kỳ Khâm cũng nhận ra, để lão phu vào khách điểm trong thành thương lượng với lão ta.

Lỗ bang chủ tất tả đi ngay; ở đây, Dao Quang hỏi cha già :

– Sao phụ thân lại nói rằng hài nhi đã có vị hôn thê?

Dũng Kiệt cười khanh khách :

– Lão phu biết người có tướng đa thê nên phải rào trước đón sau như thế, sau này họ Phó không bắt lỗi được.

Chàng biết ông không nói thực lòng mình nhưng cũng chẳng tiện can vãn. Dao Quang bỗng nhớ đến Bách Biến Ma Quân, nở nụ cười buồn :

– Chắc gì hài nhi đã sống sót để mà cưới vợ, hài nhi đã nhận di mệnh của tiên sư nên không thể không quyết đấu với Vệ Chuyển Luân.

Dũng Kiệt quắc mắt cười nhạt :

– Sao ngươi lại có thái độ bi quan như vậy? Kẻ sĩ biết cách vui sống và cũng biết cách chết cho xứng đáng Tiên ông dạy người phải tìm cách tiêu diệt Ma quân chứ đâu có bắt người thể mạng? Phương châm của Đạo gia là theo tự nhiên mà bàn, chẳng hề cưỡng cầu. Liệu người chết đi thì anh linh của Lư Sơn Tiên Ông có hài lòng không?

Dao Quang sợ hãi đứng lên vòng tay tạ lỗi :

– Hài nhi ngu xuẩn không hiểu được đạo lý khiến phụ thân phải phiền lòng, thật muôn vàn đắc tội.

Dũng Kiệt mỉm cười :

– Con không có lỗi, thực ra bản chất người cũng hiếu thắng không thua gì lão phu thời trẻ. Người không hiếu danh, nhưng khi đụng chuyện thì chẳng kém ai bao giờ.

Dao Quang đỏ mặt, công nhận ông đã nói đúng. Chàng gượng cười :

– Quả không ai hiểu con bằng cha!

Dũng Kiệt cười khanh khách :

– Người cũng là đứa con hiếu lòng tử phụ. Nếu con không dạy ta chiêu kiếm kia thì mạng già này đã tiêu rồi. Quang nhi tự mình sáng tác ra chiêu thần kiếm ấy, đáng gọi là bậc tôn sư trong kiếm đạo.

Dao Quang xấu hổ trước lời tán dương liền biện bạch :

– Bẩm phụ thân! Thực ra chiêu kiếm ấy đã có sẵn một nửa, khắc trong động đá ở núi Cán Sơn, Quảng Đông. Hà nhi chỉ bỏ khuyết nửa còn thiếu mà thôi.

Dũng Kiệt xoa tay :

– Như thế cũng là giỏi lắm rồi! Con chẳng cần phải khiêm tốn nữa!

Hai cha con trò chuyện được vài khắc thì Thần Thông Cái quay lại. Lão hoan hỉ nói :

– Phó Kỳ Khâm đã đồng ý. Lão bảo rằng Quang nhi có lấy ba bốn vợ cũng chẳng sao, quý hồ con gái lão giữ ngôi chính thất.

Dũng Kiệt hài lòng :

– Tất nhiên là thế! Quang nhi đi Vân Nam về chúng ta sẽ bàn đến việc cưới hỏi.

Lão nói với Dao Quang :

– Con hãy trao mảnh ngọc bội đang đeo trên ngực cho Lỗ bang chủ để làm tín.

Thần Thông Cái nhận lấy, vui vẻ bảo :

– Phó giáo chủ đã đưa thần mã Ô Vân Cái Tuyết cho lão phu! Đây chính là vật đính ước của đàn gái.

nhà

Hai ngày sau, Dao Quang phải lên đường đi Vân Nam. Tà Kiếm, Quỷ Dao đều kẹt cứng bởi bang vụ nên chẳng thể tháp tùng. Vả lại, Dao Quang cưỡi ngựa quý nên họ khó mà theo kịp. Đường đi Bảo Sơn dài hơn ba ngàn dặm. Phải qua hàng trăm con sông, hàng chục rừng núi, khiến lòng Dao Quang lo ngay ngáy, chỉ sợ mình trễ hẹn. Chàng chỉ còn ngót nghét năm mươi ngày để bôn hành.

Khi ra đến đường quan đạo nối Nam Dương với Trường Sa. Dao Quang ra roi phi nước đại, thấy cước lực của Ô nhi nhanh như gió nên chàng rất yên tâm.

Ô Vân Cái Tuyết là từ để mô tả hình dáng của tuấn mã chứ không phải chỉ nguồn gốc xuất xứ. Ô nhi có thân hình cao lớn, ngực nở, eo thon, lông đen nhánh nhưng bốn vó lại trắng tinh. Khi nó phóng nhanh người ta tưởng như một đám mây đen đang trôi vùn vụt và bên dưới là một mảng tuyết.

Thực ra loại ngựa quý này xuất xứ từ miền thảo nguyên xa xôi Tây Vực, thuộc nòi Đại Uyển. Nuôi ngựa và cưỡi ngựa là nghề riêng của các

dân tộc phương Bắc như Hung Nô, Mông Cổ, Đột Quyết... Họ xâm chiếm Trung Hoa và người Hán học được nghề của đối phương. Không những thế, người Hán còn tổng hợp những hiểu biết ấy để ra phép xem tướng ngựa, nổi danh nhất là Bá Nhạc thời Xuân Thu.

Dao Quang ngồi trên mình ngựa nên không được thưởng thức cái vẻ đẹp kiêu hùng của Ô nhi khi phi nước đại. Nhưng người đi đường thì trầm trồ tán tụng! Dao Quang đã hiểu vì sao Ngọc Đường lại quyết chiếm con thiên lý mã này.

Hình dáng yêu kiều của nàng hiện ra trong kỷ niệm đêm trăng nọ khiến Dao Quang xao xuyến mỉm cười. Yêu cái đẹp là bản tính tự nhiên của con người, nên Dao Quang thầm cao hứng khi có một người vợ xinh xắn như Ngọc Đường. Hơn nữa, chàng cũng cần ai đó để xua tan ký ức về Túy Tây Thi Tiêu Lan Anh. Tuy nàng không còn là dâu họ Hiên Viên nữa, nhưng cũng chẳng thể trở thành vợ Dao Quang. Xã hội Trung Hoa không bao giờ chấp nhận việc hai anh em ruột lấy cùng một vợ. Trong những ngày một mình rong ruổi trên đường thiên lý, Dao Quang chợt phát hiện mình nhung nhớ Ngọc Thiên biết bao. Cô em gái tinh nghịch, tươi tắn kia mới thực sự là người đem lại niềm vui cho chàng. Khi hồi tưởng lại cảm giác ôn nhu lúc Ngọc Thiên đặt đôi môi mềm mại, thơm tho lên mặt mình, Dao Quang thoáng rung mình vì hổ thẹn. Dường như lòng chàng cũng thích thú với những nụ hôn ấy, nếu không chàng đã né tránh chẳng khó khăn.

Dao Quang lắc đầu xua đuổi những ý niệm tội lỗi, tự nhủ sau này sẽ nghiêm khắc hơn với Ngọc Thiên và chính mình.

Sau bốn ngày rong ruổi, Dao Quang đến Trường Sa vào đầu tháng chín. Chàng dừng cương và lên lầu của tòa Hồng Châu đại tửu lâu dùng cơm trưa. Từ ngày gặp lại phụ thân, chàng nhiễm ở ông thói quen nhâm nhi chén rượu trong bữa ăn. Phương Bắc lạnh lão nên Dũng Kiệt và nhiều nam nhân khác ở Hà Bắc đều có thói quen ấy.

Dao Quang chọn bàn ở lan can nhìn xuống đường, thấy vài tay đao mặc y phục Toàn Phong bang ngất ngưỡng đi qua. Trước đây, họ là những tay đao chích, thảo khấu, nay lãnh lương của Toàn Phong bang và trở thành người tốt. Hàng tháng, Hiên Viên gia trang sẽ phải chi ra chừng năm vạn lượng bạch ngân để nuôi hai chục Phân đà, với số người độ gần ngàn. Nhưng liệu những kẻ đã quen cướp bóc và tiêu xài hoang phí kia có bằng lòng với mức lương khiêm tốn kia không?

Chàng biết mình sẽ phá sản vì kế hoạch xây dựng và duy trì Toàn Phong bang. Nhưng Dao Quang là người lớn lên trong môi trường đạo

giáo, xem của cải như phù vân nên chẳng hề nuối tiếc, chàng chỉ mong cha già được vui lòng.

Chàng chỉ lo rằng Dũng Kiệt sẽ thất bại trong việc cải hóa giới Hắc đạo miền Nam. Ông đã hành động theo tôn chỉ của Khổng gia, dùng lễ để ước thúc hành vi con người.

Còn Dao Quang thì khác, chàng để họ sống như bản chất vốn có, nhưng không được làm hại lương dân. Chàng đã đưa chữ hiệp vào giới Hắc đạo. Biến họ thành những bậc trượng phu xả thân vì bá tính, luôn thẳng tay với bọn tham quan, cường hào, ác bá và sẵn sàng chia xẻ, giúp đỡ đám dân nghèo.

Trong thâm tâm, Dao Quang chán ghét ý tưởng tôn quân của Tuân Tử và thiên về chủ nghĩa Dân Vi Quý của Mạnh Tử. Tuy nhiên, trong cương vị một người võ sĩ, chàng chỉ có thể làm được như vậy thôi. Dẫu sao, chế độ quân chủ đã tồn tại mấy ngàn năm và Dao Quang không biết phải thay thế bằng hình thức cai trị nào khác.

Sư Mệnh Thần Từ Giang Hán từng nói đùa :

– Công tử là kẻ mang bản chất nổi loạn!

Dao Quang đã cười đáp :

– Phần lớn các cuộc khởi nghĩa chống lại nền hành chính hà khắc của các triều đại đều xuất phát từ những tín đồ đạo giáo, tại hạ vốn là một đạo sĩ nên không thể thiếu tâm lý phản kháng ấy.

Ăn xong, chàng nâng chén rượu thả hồn theo những cảm nghĩ mông lung. Chợt Dao Quang thấy có hai đệ tử Toàn Phong bang đang bước lên lầu và tiến về phía mình.

Lúc đầu, Dao Quang chẳng hề cảnh giác, chỉ cho rằng họ nhận ra mình nên đến chào hỏi. Nhưng trong bộ óc mẫn tiệp tuyệt luân của chàng không có hai gương mặt này. Ký ức phi thường của Dao Quang nhớ rõ từng khuôn mặt mình đã từng gặp qua. Hai hán tử kia chỉ còn cách một trượng, nở nụ cười tươi tắn. Song trực giác của Dao Quang đã nhận ra sát khí từ ánh mắt họ. Do vậy, khi bốn cánh tay kia vung lên thì mặt bàn ăn đã kịp thời dựng đứng, che chở cho Dao Quang trước trận mưa độc châm. Và chiếc bàn bay vút về hai tên sát thủ, chúng nhảy lùi, tay rút đao. Nhưng khi chiếc bàn rơi xuống đất thì một tia chớp đen bất ngờ bay ra đâm sâu vào ngực một gã. Đồng thời trường kiếm của Dao Quang chụp lấy gã còn lại. Dường như cả hai tiếng rên vang lên một lượt.

Thực khách trên lầu sợ hãi đến tay chân bủn rủn, mặt tái xanh,

tròn mắt nhìn Dao Quang. Chàng lau máu vào xác nạn nhân rồi bình thần nói :

– Hai gã này không phải đệ tử Toàn Phong bang. Phiên vị nào chạy xuống bảo chuông quỹ đi mời Phân đàn chủ Toàn Phong bang đến đây dùm.

Trường Sa là thủ phủ đất Hồ Nam, cổ kính và thịnh vượng hơn cả Nam Xương. Cơ ngơi của Phân đàn Toàn Phong bang ở đây rất bề thế. Hoàng Phong Châm Lộ Trung Tường đã được điều về làm Phân đàn chủ.

Nghe gã tiểu nhị thông báo, họ lập tức đem theo mười thủ hạ đến Hồng Châu đại tửu lâu. Nhận ra Dao Quang, lão vui mừng chào hỏi :

– Công tử đến đây khi nào?

Dao Quang mỉm cười :

– Ta vừa mới ghé vào. Người hãy xem thử hai xác kia là ai? Họ định ám toán ta bằng độc châm.

Lộ Trung Tường lật tử thi và cau mày :

– Bẩm công tử, chúng không phải là người của bốn bang.

Lão quay sang cao giọng bảo chuông quỹ :

– Lâm tức hạ hãy cho người đi báo quan. Đây là hai kẻ giả mạo muốn giết người đồ vạ lên đầu bốn bang.

Chuông quỹ họ Lâm mau mắn tuân mệnh vì Toàn Phong bang là người bảo vệ cho các lầu quán, tiểu hiệu trong thành.

Trước lễ khai đàn, Sư Mệnh Thần đã cho đồng loạt tiến hành ở những địa phương những chiến dịch bí mật tranh giành lãnh địa. Nếu không thương lượng được thì âm thầm tiêu diệt những tên thổ hào ngoan cố. Cuối cùng, họ đã giành được quyền thu thuế bảo kê ở hai mươi địa phương quan trọng.

Tổng đàn đã ra nghiêm lệnh nên các Phân đàn xử sự rất lễ độ và giảm một phần ba khoản thu, khiến giới buôn bán rất hài lòng, vui vẻ giao nộp.

Lúc đầu, Hiên Viên Dũng Kiệt đã phản đối, nhưng cuối cùng cũng bị Từ Giang Hán thuyết phục. Nếu không có các khoản thu này, Hiên Viên gia trang chẳng thể nuôi nổi các Phân đàn. Dũng Kiệt đồng ý nhưng nghiêm khắc dọa sẽ chém ngay những kẻ nhúng nhiều, làm mất thanh danh Toàn Phong bang.

Thật ra một phần tư số thu ấy phải nộp cho quan phụ mẫu sở tại.

Đây chính là mối quan hệ tế nhị giữa nha môn và các bang hội. Do có phần chia nên bộ đầu huyện thành Trường Sa mau mắn xuất hiện, lập án văn và đưa hai tử thi kia về công đường. Tất nhiên là anh em công sai được Hoàng Phong Châm tặng riêng hai trăm lượng bạc.

Đêm ấy, Dao Quang nghỉ ở Phân đàn trong thành, chàng thao thức nghĩ về trận chiến lúc trưa, biết rằng Bách Biến Ma Quân đã giương bầy chờ đợi chàng trên con đường đến Vân Nam. Vậy là đối phương đã cài nội gián ở Tổng đàn Toàn Phong bang, hoặc rải trinh sát khắp Nam Xương nên mới biết việc chàng xuất hành.

Dao Quang trở dậy viết một phong thư, gọi Lộ Trung Tường, bảo lão sáng mai nhờ Cái bang chuyển gấp về Tổng đàn ở Nam Xương.

Trong thư, Dao Quang không nói gì về việc mình bị ám sát ở Hồng Châu đại tửu lâu mà chỉ nhắc nhở Sư Mệnh Thần tăng cường phòng thủ, coi chừng Bách Biến Ma Quân tập kích.

Dao Quang xem trọng việc cứu mạng Quý phu nhân nên quyết đi đường nhỏ, tránh mai phục. Cuối canh tư, chàng khởi hành, an toàn đến Quý Dương đúng ngày rằm tháng chín.

Tin rằng Ma quân chỉ có thể giăng bầy đến Hồ Nam chứ chẳng đủ quân để rải đến tận Quý Châu. Dao Quang ung dung vào thành nghỉ ngơi.

Tỉnh Quý Châu ở phía Đông nam Trung Hoa, nằm trên phần đông bắc của cao nguyên Vân Quý. Trước thời nhà Nguyên, ở Quý Châu có một nước nhỏ là Dạ Lang. Phần đất còn lại của các dân tộc thiểu số như Miêu, Bô Y, Đồng Di, Thủy, Hồi Khất, Lão, Choang, Dao... Người Hán cũng có định cư ở đây nhưng rất ít.

Quý Châu nổi tiếng nhờ những cánh rừng già bạt ngàn, đầy dẫy ác thú, độc vật và gỗ quý. Dân Quý Châu rất nghèo, sống cuộc đời bán khai, tính tình chất phác, mộc mạc.

Ngay thành Quý Dương là nơi sầm uất nhất mà vẫn tiêu điều, giản dị chẳng bằng một góc của Nam Xương.

Thu về, các loài cây vàng úa và rụng lá càng tăng phần ảm đạm của vùng đất sơn dã. Đường trong thành không được lát đá nên lầy lội, trũng nước bởi những trận mưa thu dai dẳng. Dao Quang lỏng tay cương đi dọc phố, cố tìm một chỗ trọ khang trang, sạch sẽ của người Hán. Chàng không tin rằng mình sẽ nuốt nổi những món đặc sản của các dân tộc thiểu số. Thường thì các lữ điểm cũng phục vụ luôn việc ăn uống.

Đến giữa thành, Dao Quang mừng rỡ nhận ra một tòa nhà cao hai tầng có chiêu bài: “Duyệt Lai đại lữ điểm.” Còn cạnh cửa có dán mảnh giấy hồng điều: “Bổn điểm có phục vụ những món ăn chính gốc Quảng Đông.”

Gã tiểu nhị chạy ra, khom lưng mời khách bằng tiếng Quảng. Khi nghe khách đáp lại bằng cùng một thứ ngôn ngữ, gã mừng rỡ, hớn hở ra mặt, dẫn ngựa vào chuồng ở phía sau vườn.

Lão chưởng quỹ đã bước ra nghênh đón, lão cười rạng rỡ :

– Đại hạn phùng cam vũ, tha hương ngộ cố tri. Đã lâu lắm rồi lão phu mới được tiếp một đồng hương thế này. Lão phu họ Hoàng, quê đất Huệ Châu.

Dao Quang tủm tỉm cười :

– Tại hạ ở huyện Phật Sơn. Họ Bạch tên Quang.

Nghĩ tình đồng hương nên lão chưởng quỹ chẳng hỏi đến thẻ đình của khách, lão cứ thế mà ghi vào sổ. Thực ra chưa bao giờ Dao Quang được cấp phát thẻ đình, chàng sống trên núi Lư Sơn từ nhỏ đến lớn, sau trở thành thủ lĩnh Hắc đạo miền Nam nên đâu cần dùng đến mảnh giấy vô dụng kia.

Tuy các quán trọ đều phải thực thi qui định của triều đình, nhưng cũng có trường hợp bỏ qua thủ tục. Hơn nữa, tướng mạo Dao Quang hiền lành, tôn quý khiến người đối diện an tâm.

Lão họ Hoàng vui mừng hơn nữa khi khách đòi một phòng thượng hạng và một bữa cơm thịnh soạn. Đình vàng năm lượng óng ả và câu nói của khách khiến lão cảm động đến mờ mắt :

– Tại hạ chỉ trọ một đêm, hy vọng số vàng này là vừa đủ.

Hoàng lão vái dài :

– Thiếu hiệp quả là người đại phương, đại lượng. Lão phu xin tận tâm phụng hầu.

Dao Quang tắm gội xong thì cơm rượu đã sẵn sàng. Ba khắc sau tiếng chuông rung lên, gã tiểu nhị biết khách đã ăn xong, liền bưng khay trà thơm lên.

Phòng trọ khá rộng, có cả bàn ăn lẫn chỗ uống trà, tiếp khách. Dao Quang thấy gã tiểu nhị này mày thanh, mắt sáng, miệng cười tươi nhưng dáng điệu không khúm núm, ra vẻ người có học. Trên áo gã có vài mụn vá nhỏ được khâu rất khéo. Chàng động lòng hỏi :

– Nay tiểu huynh đệ, ta xem tướng mạo các hạ chẳng tầm thường, sao lại khuất thân làm tiểu nhị?

Gã vui vẻ đáp :

– Nhãn quang công tử quả thật là sắc bén. Tiểu nhân vốn là kẻ học trò, vì nhà nghèo, mẹ đa bệnh nên phải bỏ học, đi hầu hạ người mà kiếm tiền.

Dao Quang gật gù :

– Thế lòng các hạ có vui hay buồn?

Gã ung dung đáp :

– Đi thi là để trả cái nợ văn chương, còn làm quan hay không cũng chẳng sao! Dụng tôi muốn trọn hiếu với mẹ già. Vui với đạo đời, xem công danh tựa phù vân.

Dao Quang hờ hững hỏi tiếp :

– Nếu thi đậu, được làm quan thì các hạ sẽ cai trị thế nào?

Gã tiểu nhị cao hứng đáp :

– Tiểu nhân sẽ theo ý dân mà hành xử, tùy sức dân mà thu thuế, vì sự ấm no của lê thứ mà khấn hoang lập ấp, khai sông đắp đập.

Dao Quang ngửa cổ cười vang :

– Hảo ngôn từ! Hy vọng các hạ thực hiện được lời mình nói hôm nay.

Chàng mở bọc hành lý, lấy ra năm nén vàng mười, đưa cho đối phương và nghiêm giọng :

– Năm chục lượng vàng này đủ đền các hạ an trí mẹ già và lên đường ứng thi. Chúc các hạ công thành danh toại.

Gã tiểu nhị chết sống một lúc lâu, vòng tay vái dài :

– Vàng tuy quý nhưng không sánh bằng nghĩa tri âm. Hà Đại Dụng này thể không phụ lòng công tử.

Gã nhận vàng, rời khỏi phòng ân nhân. Dao Quang biết mình không giúp nhầm người, khoan khoái uống trà, cởi áo lên giường đánh một giấc dù mới đầu canh một. Sau nửa tháng trèo non lội suối, chàng rất mệt mỏi, cần được dưỡng sức.

Cuối canh ba. Dao Quang nghe tiếng gõ cửa dồn dập. Chàng chụp lấy trường kiếm, chạy ra mở cửa. Gã tiểu nhị kiêm học trò Hà Đại Dụng hạ giọng nói :

– Có một toán nhân mã Xà bang đông độ năm mươi đã vây chặt khách điểm. Họ hỏi chưởng quỹ rằng có chàng trai mũi ưng họ Hiên Viên cỡi con ngựa đen vó trắng vào trọ hay không? Tiểu nhân đoán là họ tìm công tử nên vội lên đây thông báo.

Dao Quang mỉm cười :

– Ta tên thực là Hiên Viên Dao Quang, người mà họ muốn tìm. Ta sẽ phá vòng vây, dụ họ đuổi theo. Trong lúc ấy, phiên Hà các hạ đưa tuần mã ra cửa Tây thành chờ đợi.

Hà Đại Dụng hăng hái đáp :

– Công tử yên tâm, tại hạ làm được việc này.

Họ Hà lật đật chạy xuống, còn Dao Quang mặc y phục, khoác bọc hành lý lên vai rồi mở cửa sổ nhìn xuống đất.

Dù trăng thu bàng bạc trên cao nhưng bọn cao thủ Xà bang vẫn mang theo đuốc thông sáng rực. Ngoài những tên đã vào trong lục soát, số còn lại ngồi trên lưng ngựa, đao tuốt trần. Họ mặc y phục xanh lục, ngực thêu con rắn tỳ bà bằng chỉ bạc.

Dao Quang đặc biệt chú ý đến bốn lão già đứng hàng ngoài cùng. Họ không cầm đuốc và cánh tay tả có quần con rắn đen. Vẩy óng ánh Hàn thị tứ xà là bốn trưởng lão của Xà bang, danh tiếng lẫy lừng Vân Quý. Họ cũng là chú ruột của Bang chủ Xà bang Hàn Xuân Chúc, tuổi quá bảy mươi, công lực đều gần hoa giáp. Đáng sợ nhất là bốn con Hắc Thiết Xà tuyệt độc, không sợ đao kiếm và có cú mổ nhanh như chớp.

Dao Quang cân nhắc một lúc, bước hẳn ra lan can trầm giọng hỏi :

– Chẳng hay Xà bang tìm tại hạ có việc gì?

Phe Xà bang mừng rỡ vì đối phương xuất hiện, nhốn nháo xiết chặt vòng vây. Lão già râu bạc có lẽ là anh cả của Hàn thị tứ xà, cất giọng lơ lớ :

– Bọn lão phu chỉ cần tiểu tử người giao nộp bộ y phục Hỏa Hồ Ly là sẽ rút quân ngay.

Dao Quang mỉm cười :

– Việc ấy không khó, chỉ mong tôn giá cho biết Bách Biến Ma Quân đã trả giá bao nhiêu cho Xà bang?

Hàn thị tứ xà đều là người dân tộc Thủy, bản tính thực thà. Gia dĩ, họ không tin rằng Dao Quang có thể thoát thân được nên chẳng cần giấu diếm, Hàn Lão Đại nói :

– Họ Vệ hứa rằng sẽ mua với giá năm trăm lượng vàng.

Người dân tộc Thủy tuyệt đối không dám vào khu núi lửa Đằng Xung, vì sợ cơ thể cấu tạo bằng nước của mình sẽ bốc hơi. Do biết vậy nên Ma quân đưa ra cái giá rẻ mạt. Xà bang không hiểu rõ bản lãnh của Dao Quang nên mới nhận lời. Ma quân tin chắc rằng Dao Quang sẽ

không chịu giao nộp bảo vật tất sẽ bị Tứ xà giết chết. Nhưng lão quên rằng Dao Quang không phải là kẻ hám danh kiêu ngạo mà là người luôn xem trọng đại cục võ lâm. Chàng có thể giết người phá vây, song hành động ấy có thể đẩy Xà bang về phía Vệ Chuyển Luân. Đây cũng là thâm ý của Ma quân.

Dao Quang vui vẻ nói :

– Chẳng hay Vệ lão quý có nói cho quý bang biết rằng tại hạ đã từng đả thương lão hay không? Tại hạ là đồ đệ của Lư Sơn Tiên Ông, dư sức phá vây đào tẩu. Nhưng vì không muốn gây hiềm khích với Xà bang nên tại hạ có một lời đề nghị.

Danh tiếng của Tiên ông lẫy lừng suốt bảy chục năm nay, nên Hàn thị tứ xà cũng phải chột dạ. Hàn lão đại ngập ngừng :

– Quả thực họ Vệ không cho bốn bang biết sư thừa của ngươi. Cái giá năm trăm lượng xem ra không đáng. Vậy ngươi muốn thương lượng việc gì?

Dao Quang mừng thầm, cao giọng :

– Bách Biến Ma Quân âm mưu tạo phản, trước là thâm tóm võ lâm, sau sẽ khởi binh làm loạn. Tại hạ thay mặt võ lâm Trung Nguyên dâng tặng quý bang ba ngàn lượng vàng, nếu chư vị giết được Vệ Chuyển Luân. Đồng thời, Bang chủ Xà bang sẽ được tôn làm Minh chủ võ lâm.

Đề nghị cực kỳ hấp dẫn này đã khiến Hàn thị lão tứ choáng váng. Hàn lão tứ không nhận được nữa, cướp lời anh cả :

– Ngươi lấy gì để bảo chứng cho lời nói ấy?

Dao Quang nghiêm giọng :

– Tại hạ xin lấy thanh danh Lư Sơn Tiên Ông ra đảm bảo, đồng thời, đưa trước ngàn lượng làm tin.

Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn. Vệ Chuyển Luân chỉ hứa, còn Dao Quang dần cọc trước một số vàng nặng gấp đôi. Tứ xà xúm lại bàn bạc, lát sau lão Đại vòng tay phúc đáp :

– Bọn lão phu đều đồng ý, nhưng còn phải xin ý kiến Bang chủ. Mời Hiên Viên tiểu tử đến sào huyệt bốn bang để thưa chuyện với người.

Dao Quang thản nhiên gật đầu :

– Được, tại hạ sẽ xuống ngay!

Dứt lời, chàng tung mình rời lan can, là đà rơi xuống đất mà chẳng hề gây tiếng động nhỏ nào. Tuyệt kỹ khinh công này khiến phe đối

phương vô cùng thần phục.

Dao Quang cười bảo :

– Phiên tôn giá cho mượn một con ngựa. Tuần mã của tại hạ bị đau chân chưa bình phục.

Hàn lão đại liền dùng tiếng thổ ngữ ra lệnh cho một tên bang chúng nhường ngựa. Gã sẽ ở đây, chờ Dao Quang quay về mà lấy lại. Thực ra, Ô nhi không hề bị thương, chẳng qua Dao Quang tâm cơ thận mật, đề phòng đối phương trở mặt mà thôi. Ô nhi là kỹ vật đỉnh hôn, chàng không thể để nó chết được. Chàng đi rồi, gã tiểu nhị cứ y kế hoạch, đưa Ô nhi ra cửa Tây, khi có biến chàng sẽ phá vây đào tẩu và đến đây.

Tổng đàn Xà bang nằm dưới chân núi Xà sơn, ngoài cửa Nam thành ba dặm đoàn kỵ sĩ chỉ mất gần khắc đã đến nơi. Kiến trúc của Xà bang mang đậm tính cách của dân tộc Thủy, trông giống một bản làng hơn là trọng địa của một bang hội. Trong khuôn viên vài chục mẫu này có hơn trăm nóc nhà sàn, cao hơn mặt đất chừng gần trượng. Và căn nhà lớn nhất, cao nhất kia chắc là chỗ ở của Hàn Xuân Chúc và gia đình, vì trên nóc có tượng một con rắn tỳ bà rất lớn.

Dao Quang đưa mắt quan sát nhìn vòng gai tre dày đặc xung quanh với ánh mắt ái ngại. Văng vẳng đâu đây tiếng rắn huyết lạnh lạnh, vang động đêm trăng tĩnh mịch.

Mọi người xuống ngựa, đứng ở mảnh sân rộng, chờ Hàn thị tứ xà lên báo với Bang chủ. lát sau, lão Tam xuất hiện ở cửa nhà sàn, vẫy gọi :

– Bang chủ cho mời Hiên Viên tiểu tử!

Dao Quang ung dung theo thang gỗ bước lên, tiến về phía bếp lửa giữa nhà. Có năm người đang ngồi quanh đấy, người thứ năm là một hán tử tuổi độ bốn mươi, mặt chữ điền, mày rậm, mắt to đen, môi mỏng, cằm bạnh, đầy vẻ nghiêm nghị.

Hàn lão nhị giới thiệu :

– Đây là Bang chủ bốn bang! Mời tiểu tử an tọa!

Dao Quang vòng tay, nghiêng mình rồi ngồi xuống chỗ trống, đối diện với Hàn Xuân Chúc. Trong bất cứ nhà sàn nào cũng có một bếp lửa ở giữa, dù sàn lát ván gỗ. Đây là nơi nấu nướng và sưởi ấm cho cả gia đình.

Giờ đây, lớp than đỏ rực kia đang nướng những đoạn thân rắn dài gần gang tay, tỏa mùi khét lẹt. Nhưng nếu cho đủ gia vị thì chúng sẽ

thơm phưng phức.

Hàn Xuân Chúc bốc một khúc rắn nướng quăng cho Dao Quang. Miệng ông ta mỉm cười mời mọc. Dao Quang chụp lấy, cắn ăn ngon lành. Xuân Chúc lại quăng thêm bình rượu cho khách.

Thấy Dao Quang tu một hớp lớn, chẳng hề ái ngại. Họ Hàn lạnh lùng hỏi :

– Các hạ không sợ trong rượu có độc hay sao?

Dao Quang trao bầu rượu cho người kế bên là Hàn lão tứ, rồi cười đáp :

– Ám toán không phải là một việc mà một người như Bang chủ có thể làm được.

Ánh mắt Hàn Xuân Chúc lóe lên vẻ hài lòng. Ông gật gù :

– Hảo thiếu niên! Nghe nói ngươi là đệ tử của Lư Sơn Tiên Ông, ta muốn thử vài chiêu cho rõ.

Nói xong, ông đứng lên ngay, đến bên vách lấy thanh loan đao, đi ra cửa. Dao Quang và bốn lão họ Hàn nối gót theo sau. Hàn Bang chủ cao giọng ra lệnh :

– Hãy đốt thêm đuốc lên!

Ông quay sang bảo Dao Quang :

– Chúng ta sẽ tỉ thí trong thời gian một tuần hương. Nếu ngươi duy trì được đến phút chót, bốn nhân sẽ nhận lời tiêu diệt Bách Biến Ma Quân.

Hàn lão tứ nhanh nhẹn nhảy lên nhà sàn, lấy một cây nhang mang xuống, đốt lên. Thời gian cháy của nó dài độ nửa canh giờ.

Dao Quang biết mình đang rơi vào hoàn cảnh khó khăn, chàng chỉ được phép cầm cự chứ không thể giết đối phương được. Chàng nhú mày nói :

– Đao kiếm vô tình! Nếu chẳng may tại hạ lỡ tay đả thương Bang chủ thì sao?

Hàn Xuân Chúc cười mát :

– Tiểu tử yên tâm! Ta đã có bảo y bằng da Tê Ngưu Vân Nam che thân trước nên không thể bị thương được. Chỉ cần ngươi đâm rách ngực áo ta là xem như thắng.

Dao Quang thở phào, rút kiếm tấn công trước. Họ Hàn cung đao chống đỡ, thần kinh ngạc trước công lực của chàng trai trẻ.

Ông dồn thêm hai thành chân khí, sau vụ chạm, phát hiện thấy đối

phương không hề thua kém. Họ Hàn tăng dần nội lực, đao kinh xé gió, uy thế hùng mạnh như bão tố.

Tuy Hàn Xuân Chúc chỉ là cháu của Tứ xà, tuổi chưa đến năm mươi, nhưng lại sở hữu đến sáu mươi năm công lực. Là người kế vị Bang chủ Xà bang, từ nhỏ, ông đã được ăn những kỳ trân của núi rừng, tiến bộ khác hẳn người thường.

Dao Quang nghe thân kiếm chấn động, biết mình kém sức đối phương, bèn thi triển phép khoái kiếm, chủ ở tốc độ và sự biến ảo. Song song, chàng vận dụng pho thân pháp “Khinh Yển Ngự Phong” để tránh những đòn quyết liệt.

Song phương quần thảo, lúc tiến lúc thoái, lúc bốc lên cao, di chuyển với tốc độ chóng mặt. Tiếng thép chạm nhau không ngớt và chẳng hề phân thắng bại.

Hàn Xuân Chúc luyện đao đã bốn mươi năm, lại có trong người hoa giáp công lực nên luôn tự tin mình là kẻ bất bại. Nhưng giờ đây, đối thủ trẻ tuổi kia cũng sở hữu gần năm mươi năm chân khí, và thi triển một loại kiếm pháp huyền ảo như sương mù, khiến họ Hàn ngao ngán.

Nén nhang đã tàn dần, chỉ còn lại một đoạn dài chừng đốt ngón tay. Hàn Xuân Chúc nổi lòng háo thắng, dốc toàn lực đánh chiêu “Đao Phong Xà Ảnh”, lưỡi đao của ông chập chờn, uốn lượn như có vạn bóng rần bò, hợp lại thành những đợt sóng chụp lấy Dao Quang.

Dao Quang nghe không khí xung quanh rung động, biết họ Hàn đã tung chiêu sát thủ. Chàng cắn răng xuất chiêu “Sơn Mộ Hàn Tinh” (sao lượn núi chiều), mũi kiếm vẽ nên ngàn đốm sao lạnh lẽo, kiếm ảnh mịt mờ như sương chiều trên núi.

Đây là một trong những chiêu đặc ý nhất của Lư Sơn Tiên Ông. Dao Quang đã phải khổ luyện suốt một năm ròng rã mới đạt đến mức hoàn mỹ.

Hàn Tinh, Xà Ảnh quyện vào nhau tạo ra những tiếng tinh tang thánh thót. Hàn Xuân Chúc tìm thấy sơ hở, thọc đao vào bụng đối thủ nhưng bất ngờ nhận ra một ánh sao đang bắn thẳng vào mắt mình. Mũi kiếm của Dao Quang đã đến mục tiêu trước, trong lúc mũi đao họ hàn còn cách bụng chàng một gang. Cánh tay Dao Quang dài chạm gối nên chàng không cần tránh né mà vẫn có thể giết chết đối thủ được.

Đôi mắt Hàn Xuân Chúc chớp nhanh, và mũi kiếm kia chỉ chạm nhẹ vào mi mắt đã rút về ngay. Đồng thời, Dao Quang phiêu thân, làm

như sợ hãi mũi đao. Chàng quay lại ngay, tiếp tục cuộc tấn công. Do vậy, người ngoài chẳng phát hiện được Bang chủ vừa được tha mạng.

Họ Hàn biết chàng muốn bảo toàn danh dự cho lão, nên sát khí tan biến hết, ông vung đao đánh trả nhưng thực chất chỉ đánh cho có lệ. Lúc tàn nén hương, Hàn lão đại mừng rỡ hô vang :

– Bãi chiến!

Lão và các anh em rất khoái số vàng ba ngàn lượng và cơ hội dương danh Xà bang với võ lâm Trung Nguyên nên vô tình đứng về phe Dao Quang, mong chàng cầm cự đến cùng. Hai đối thủ nhả lòi, tra vũ khí vào vỏ Hàn Xuân Chúc bước đến, ôm chặt Dao Quang, nói thì thầm :

– Chức Minh chủ võ lâm sau này thuộc về người. Phần ta sẽ mang đàn độc xà đi giết lão Vệ Chuyển Luân.

Dao Quang nghiêm giọng :

– Chỉ cần Bang chủ tận lực giúp đỡ võ lâm. Còn có giết được lão Vệ Chuyển Luân hay không thì tại hạ cũng vẫn dâng đủ số tiền ba ngàn lượng vàng. Ma quân đã luyện thành Phức Khí độc công. Mong Bang chủ cẩn thận.

Họ Hàn mỉm cười :

– Ta không sợ bất cứ loại độc nào, tiểu tử cứ yên tâm, ta lên nhà uống rượu rồi bàn bạc tiếp.

Hai người và Tứ vị trưởng lão bước lên thang, còn bang chúng thì giải tán, bàn bạc lí lô rằng nếu đấu tiếp thì ai sẽ thắng.

Chuyện trò đến sáng, uống cạn năm sáu bầu rượu. Dao Quang mới ngất ngưỡng trở về Duyệt Lai lữ điểm. Lão chưởng quỹ mừng rỡ cho gọi tiểu nhị ở cửa Tây đem ngựa về.

Dao Quang cáo biệt, thúc ngựa đi ngay, không biết rằng Hà Đại Dụng quì xuống lạy với theo.

Cao Nguyên Vân Quý là khu vực trung gian giữa cao nguyên Thanh Hải Tây Tạng với vùng đồi Hoa Nam. Cao nguyên Quý Châu chỉ có những ngọn núi cao ba trăm trượng (1000m), nhưng ở Vân Nam lại có những đỉnh núi cao gần ngàn trượng (3000m). Điều này chứng tỏ địa hình Vân Nam cao hơn Quý Châu. Vân Nam còn là nơi phát nguyên của hai con sông lớn Đà Giang, Hồng Hà chảy sang nước An Nam.

Từ Quý Dương, Dao Quang đi thẳng hướng chính Tây, đến Khúc

Tĩnh, sau đó là Côn Minh, Hà Quang. Đi lối này, chàng không phải vượt hai con sông Đà Giang và Hồng Hà, mà chỉ vương Lan Thương giang và Nộ Giang.

Đường đi cực kỳ gian nan vất vả, nếu Ô nhi không phải là thần mã thì Dao Quang chẳng thể đến Bảo Sơn đúng hẹn. May thay chàng đã vào thành Bảo Sơn vào lúc gần trưa ngày rằm tháng mười.

Vân Nam là tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số nhất Trung Hoa do đó, trừ hai địa phương Côn Minh và Đại Lý thì các nơi khác đều rất nghèo nàn, lạc hậu.

Tuy nhiên, thành Bảo Sơn trấn giữ cả một vùng biên giới dài bốn trăm dặm, giáp Miến Điện nên được xây dựng rất đồ sộ, kiên cố. Quân sĩ đông đến hai ba vạn Kinh tế trong thành phụ thuộc rất nhiều vào lương bổng của quan quân.

Là những người lính trấn thủ biên cương, phải xa thê tử nên đám binh lính giải sầu bằng rượu, đánh bạc và kỹ nữ. Nhờ thế, ba ngành Tử Quán, Đồ Trường và Thanh Lâu ở đây rất phát đạt. Dao Quang đi ngang qua khu phố Yên Hoa, bật cười khi thấy các kỹ nữ son phấn nhếch nhác mời chào mình.

Từ những tư tưởng thâm huyền nhưng trong sáng của Trang Tử, sau này đạo giáo trở thành bí ẩn nhất Trung Hoa. Trong những pho Đạo Tạng dày cộm của họ có dạy cả phép phòng trong, phép luyện tiên đan. Hai phương thuật này được các vị vua rất ưa chuộng.

Thuật luyện trường sinh đan khá mơ hồ, nhưng thuật phòng trong thì rất hiệu nghiệm. Nó giúp nam nhân thu được lợi ích khi ân ái, khiến cơ thể tráng kiện.

Dao Quang không hề áp dụng những điều ấy mà một lòng quả dục. Môn nội công Khí Nguyên tâm pháp không cấm giao hợp nhưng lại hạn chế việc phát dương. Chàng có thể nhiều lần đưa người hàn phối đến khoái lạc, tự mình mình lại ít khi chìm đắm vào hố thẳm.

Chàng quen sống như vậy nên không thể đáp ứng lời chào mời của các kỹ nữ, đi thẳng đến tòa lầu quán phía trước. Tắm gội, ăn uống xong, chàng theo lời chỉ dẫn của tên tiểu nhị mà đi đến Quỷ thôn, trọng địa của Quỷ giáo.

Ngọn núi Bảo Sơn cao đến sáu trăm trượng, nằm sừng sững cạnh dòng sông Nộ Giang, cách huyện thành vào dặm. Về hướng Bắc và Quỷ Thôn nằm tọa lạc trong cánh rừng chân núi phía Nam.

Cuối giờ Ngọ, Dao Quang đã tới bìa rừng, chậm rãi thúc ngựa đi vào

con đường mòn. Tuy gọi là đường mòn nhưng nó rộng đến bốn trượng, vì là thông lộ chính của dân cư trong thôn.

Đã gần cuối thu nên lá vàng rụng đầy, trải thảm đường xá, cây cối hai bên xơ xác. Thỉnh thoảng, Dao Quang gặp những gương mặt vằn vện trắng đen. Họ nhìn chàng rất chăm chú rồi quay đầu đi trở vào thôn, dáng điệu rất hối hả.

Hết đoạn đường rừng, trước mắt Dao Quang hiện ra một vùng dân cư đông đúc với mấy trăm mái lá êm đềm, xa xa phía tả Quỷ Thôn là ruộng kê đuôi chồn xanh ngát.

Dao Quang xuống ngựa, bờ ngõ nhận ra người trong thôn ùn ùn kéo đến nhìn chàng mà xầm xì bàn tán bằng tiếng thổ ngữ. Quỷ phu nhân Quách Bình đã cho chàng biết rằng người của Quỷ giáo đều thuộc bộ tộc Bô Lăng.

Dao Quang ngắm nghía những gương mặt trắng trẻo của đám thiếu hài và thiếu niên, hiểu rằng đến tuổi trưởng thành chúng mới được vẽ mặt. Chàng vòng tay cao giọng :

– Tại hạ là Hiên Viên Dao Quang đến đây xin bái kiến Sầm giáo chủ.

Một người mặt quỷ có mái tóc bạc lòa xòa bước ra hỏi bằng tiếng Hán :

– Người có phải là bạn của con bé họ Quách không?

Dao Quang vội đáp :

– Thưa phải! Tại hạ cũng đang định hỏi thăm bà ta.

Lão nhân gật gù nói câu gì đó với đám đông, khiến họ cười vang. Lão bảo Dao Quang :

– Người hãy đi theo ta.

Cuối thôn là một công trình bằng đá vuông vức, mỗi bề ba trượng, mái vòm tròn theo kiểu kiến trúc Ba Tư. Vách chung quanh trở cửa rất rộng và không có cánh. Dao Quang thấy rõ một tượng thiên ma đang ngồi, mặt vẽ đầy những vệt đỏ xanh trông rất đáng sợ.

Lão già tóc bạc đưa Dao Quang đến mé hữu tòa thạch điện, đến một căn mộc xá giản dị và trang nhã.

Nửa trước của mộc xá có bàn bát tiên, chung quanh vách là kệ gỗ chất đầy sách chữ Hán, dưới chân vách cuối kê một án thư, trên bày văn phòng tứ bảo.

Lão nhân cao giọng gọi và từ chiếc cửa hẹp thông với phần trong

xuất hiện một lão nhân tóc hoa râm buông xõa, không râu, mặt đầy những vết đỏ xanh.

Dao Quang biết ông ta là Giáo chủ Quỷ giáo Sầm Thu Danh nên vòng tay thi lễ :

– Văn bối Hiên Viên Dao Quang phụng mệnh Chưởng môn các phái võ lâm mang thư đến bái kiến Giáo chủ.

Họ Sầm cau mày :

– Chứ không phải công tử đến vì con nha đầu Phi Bình ư?

Dao Quang gượng cười :

– Bẩm Giáo chủ! Văn bối vì cả việc công lẫn việc tư.

Sầm giáo chủ đưa tay mời khách ngồi, ra hiệu cho lão già tóc bạc rút lui. Trong lúc chủ nhà tráng chén rót trà. Dao Quang mở ngực lấy phong thư ra, cung kính đặt xuống bàn, trước mặt họ Sầm.

Giáo chủ Quỷ giáo nâng chung, mời khách thưởng thức hớp trà thơm. Ông mở thư ra đọc, diêm đàm nói với Dao Quang :

– Quỷ giáo là một tôn giáo hơn là một võ phái, nên không liên quan đến vận mệnh võ lâm Trung Nguyên. Tuy nhiên, lão phu nể mặt Thần Thông Cái và Kiếm Tích thiên sư là chỗ quen biết cũ, nên sẽ chỉ ra phương thuốc giải chất độc của Phúc Khí độc công. Có điều lão phu cũng phải nhận được số vàng ngàn lượng, tương đương với giá trị của cây Độc Hương Lê.

Dao Quang khảng khái đáp :

– Tại hạ thay mặt võ lâm Trung Nguyên cảm ơn Bang chủ và xin dâng đủ số vàng kia.

Chàng đếm mười tờ ngân phiếu trăm lượng trao cho đối phương. Ở vùng đất biên cương hẻo lánh này, ngân phiếu lớn khó tìm được chỗ đổi, nên Dao Quang đã mang theo bạc nhỏ. Sầm giáo chủ mỉm cười vì thái độ mau mắn, sẵn khoái của chàng công tử đất Giang Tây. Ông bước qua án thư thảo toa thuốc.

Tổng cộng chỉ gồm mười tám vị cân lượng bằng nhau. Dao Quang chỉ liếc qua đã thuộc lòng. Chàng mừng thầm vì không có được vị nào khó tìm. Dao Quang cất toa thuốc vào ngực áo rồi vòng tay :

– Văn bối tình cờ được quen biết với đệ tử của quý giáo là Quỷ phu nhân Quách Phi Bình. Mong Giáo chủ khai ân cho văn bối được phép hội kiến Quách nương.

Đôi mắt sáng nhân hậu của ông nheo lại như đang cười, nhưng lời

nói thì nghiêm lạnh :

– Bình nhi là đệ tử của lão phu, vì gia thù mà xin phép được rời Quỷ thôn tâm cừu. Lão phu chấp nhận nhưng đã ra điều kiện là nó phải tìm được vài bộ lông Hỏa Hồ Ly, trước ngày rằm tháng mười năm nay. Nhưng Bình nhi đã không thực hiện được lời hứa trước tượng Thiên Ma, nên chiếu giáo qui phải chịu giam cầm suốt đời trên núi Bảo Sơn, lo việc nhang khói, thờ phượng lịch Đại tổ sư.

Dao Quang thức ngộ rằng lời nói của họ Sầm có điều gì chưa hợp lý, vì Quỷ phu nhân xuất đạo đã mười lăm năm, và vì sao mãi đến nay mới hết hạn giao bảo vật?

Bộ y phục may bằng lông Hỏa Hồ Ly đang nằm trong bọc hành lý, nhưng nó chính là hy vọng cuối cùng của Dao Quang để có thể thắng được Bách Biến Ma Quân. Dao Quang nhớ lời dặn của Quỷ phu nhân, bèn hỏi thử :

– Văn bối xin dâng ngàn lượng vàng để chuộc lỗi cho Quách nương. Mong Giáo chủ thương tình chấp thuận.

Sầm Lão khế giật mình, nhìn đối phương chăm chú và chậm rãi hỏi:

– Vì có gì công tử dám bỏ ra ngàn lượng vàng để cứu một người đàn bà xấu xí, già nua như Phi Bình?

Dao Quang chỉnh sắc đáp :

– Quách nương là người ôn nhu, nhân hậu, lại phải chịu cảnh diệt gia, nhà tan cửa nát, văn bối cảm thông hoàn cảnh ấy nên muốn giúp đỡ vậy thôi.

Sầm giáo chủ cười vang :

– Khéo nói thực! Tiếc rằng giờ đây lão phu không cần thêm vàng nữa mà chỉ cần bộ lông Hỏa Hồ Ly.

Dao Quang cười mát :

– Dường như Giáo chủ đã biết rõ rằng văn bối có mang theo bảo vật ấy?

Họ Sầm thần nhiên xác nhận :

– Đúng thế! Sứ giả của Bách Biến Ma Quân đã đến đây nửa tháng trước, báo cho lão phu biết điều này.

Dao Quang càng khẳng định trong Tổng đàn Toàn Phong bang có nội gián. Do đó, Ma quân mới biết rõ tình hình như vậy. Nhưng vì sao lão ta không đích thân chặn đường đoạt bảo, lại để cho Quỷ giáo hưởng

lợi? Chàng suy nghĩ một lúc lâu, mắt sáng lên, điềm đạm nói :

– Văn bối không tin rằng Ma quân đã hành động như thế. Giáo chủ đã đoán ra ẩn tình nhờ những lời kể lại của Quỷ phu nhân và nếu tại hạ không nhầm thì hiện nay, Vệ Chuyển Luân đang bày binh bố trận ở vùng núi lửa Đằng Xung?

Sầm giáo chủ vỗ đùi cười dài và dơ ngón cái khen ngợi :

– Hảo hài tử! Cơ trí của người khiến lão phu phải thán phục đấy! Đệ tử của Quỷ giáo đã đến Đằng Xung và phát hiện Ma quân cùng hai trăm thủ hạ.

Lão rót thêm trà, uống từng hớp rồi trầm ngâm nói :

– Lão phu cũng muốn vì võ lâm mà ra sức, nhưng tự lượng không địch lại Vệ Chuyển Luân nên mới cần có long Hỏa Hồ Ly để vào Đằng Xung một chuyến!

Dao Quang nghiêm giọng :

– Văn bối đồng ý dâng bảo vật để giải tỏa hình phạt cho Quách nương. Chỉ xin Giáo chủ cùng văn bối đưa quân đi Đằng Xung tiêu diệt Ma quân. Đây là cơ hội có một không hai.

Sầm giáo chủ thở dài :

– Lão phu biết vậy nhưng đang luyện Ma công đến giai đoạn quan trọng, không được phép đánh nhau.

Bồng lão gần giọng :

– Sau này còn nhiều cơ hội! Lão phu thề với Thiên Ma rằng, sau khi vào Đằng Xung sẽ giết cho được Vệ Chuyển Luân.

Dao Quang nghĩ rằng nếu họ Sầm là kẻ có dã tâm thì đã hạ độc mình để đoạt áo chú không dài dòng làm gì. Vì vậy chàng quyết định giao trách nhiệm tiêu diệt Ma quân cho Giáo chủ Quỷ giáo. Dao Quang dịu giọng :

– Văn bối xin dâng bảo vật, mong Giáo chủ cho gọi Quách nương xuống.

Sầm lão cười khà khà :

– Lạ thực! Con bé xấu xí ấy có gì đặc sắc mà lại được người xem trọng đến vậy?

Ông bước ra trước hiên gõ vào chiếc khánh đồng, tức thì có hai lão già đầu bạc đến ứng hầu. Sầm giáo chủ ra lệnh bằng thổ ngữ Bồ Lăng. Họ cười toe toét chạy về phía sau để lên núi, cước lực nhanh như điện. Trong lúc đợi chờ, họ Sầm bảo Dao Quang :

– Từ nay lão phu giao Bình nhi cho người! Nếu người để nó đau khổ thì đừng trách lão phu tàn nhẫn đấy!

Dao Quang cứu người vì lòng nhân chứ chẳng vì cứu mạng. Chàng bối rối đáp :

– Vãn bối không dám nhận trọng trách này, xin cứ để Quách nương ở lại đây.

Sầm Thu Danh cười nhạt :

– Tùy người quyết định!

Sầm giáo chủ lại khuyến dụ :

– Tuy Bình nhi xấu xí nhưng võ nghệ cao cường, thông minh tuyệt thế, tài dụng độc chỉ thua mình lão phu. Người có được một trợ thủ như vậy còn mong gì nữa?

Dao Quang cười khổ, chẳng dám tranh cãi nữa.

Vài khắc sau, hai lão nhân đưa Quách nương vào phòng. Bà mặc một bộ y phục bằng vải trắng tinh, tóc xõa dài chứ không bới. Quỷ phu nhân phục xuống lạy :

– Đệ tử đội ơn sư phụ đã nương tay.

Ông xua tay cười bảo :

– Người mà con phải tạ ơn chính là chàng ngốc họ Hiên Viên này đây!

Phi Bình nhoẻn miệng cười, đứng lên nghiêng mình :

– Tiểu muội biết công tử thế nào cũng đến!

Dao Quang ngỡ ngàng đáp lễ :

– Xin phu nhân đừng xưng hô như vậy khiến tại hạ mang tiếng thất lễ!

Sầm lão phá lên cười sằng sặc :

– Đúng là ngốc tử! Phi Bình họ Thẩm, là cháu ngoại của Quý Châu Thần Dao, năm nay mới tròn hai mươi ba tuổi. Mẹ của nó mới đúng là Quỷ phu nhân, nhưng bà ấy đã mất được hai năm rồi.

Dao Quang bưng tỉnh, đỏ mặt nhớ đến hai lần va chạm với xác thân người xuân nữ. Chàng lên tiếng trách móc :

– Bình muội khéo đóng kịch khiến ta một lòng cung kính, tội ấy thật đáng đánh đòn!

Câu nói thân tình đã khiến Phi Bình sung sướng, che miệng cười khúc khích.

Tối hôm ấy, Sầm giáo chủ cho bày tiệc rượu để thưởng trăng, và giới thiệu sáu vị Hộ giáo Pháp sư. Họ là những vị cao niên trong bộ tộc Bô Lăng, ít ra ngoài nên nói tiếng Hán không sôi. Những vị này biểu lộ tình cảm với Dao Quang bằng cách cụng chén lia lịa khiến chàng trai phải ngà ngà say. Tám bộ mặt quý chung quanh khiến Dao Quang ngỡ mình đang dự yến với ma, trong một đêm trăng huyền ảo.

Phi Bình ngồi bên, ân cần gấp thức ăn và tỏ vẻ những lời dịu dàng. Giọng nàng trong trẻo nhưng ấm áp, thấm tận vào đáy lòng người nghe, ánh mắt nàng menh mang như biển thẳm, chất ngất những cơn sóng yêu thương.

Dao Quang chợt thức ngộ rằng Phi Bình đã đem đến cho chàng những cảm giác ấm áp như khi gần gũi với Ngọc Thiên. Chàng hoang mang không hiểu vì sao lại có hiện tượng này.

Đúng lúc ấy, vị pháp sư già nua móm mém ngất ngưỡng hỏi :

– Này tiểu tử kia, người định chừng nào mới làm lễ cưới với Bình nhi?

Cả bàn lặng đi, và Phi Bình liếc nhìn Dao Quang bằng ánh mắt ai oán rồi cúi đầu tủi hổ.

Dao Quang chớp mắt hỏi lại lòng mình rồi điềm đậm nói :

– Nếu Bình muội thuận tình thì vẫn bối xin được nạp sính lễ!

Sáu lão già chất phác cười ngất vì vui mừng. Nhưng Sầm giáo chủ lại nói :

– Người đã suy nghĩ kỹ chưa? Phải ba năm sau Bình nhi mới được phép trả lại Quỷ Diện cho Thiên Ma.

Dao Quang mỉm cười :

– Bẩm Giáo chủ! Với văn bối thì việc ấy không quan trọng! Tuy nhiên để gia phụ và người ngoài đừng dị nghị, Bình muội sẽ mang mặt nạ trong suốt thời gian ấy.

Chàng quay sang hỏi Phi Bình :

– Nàng có nhận lời cầu hôn của ta không?

Phi Bình nhìn chàng trân trối, hai hàng lệ ứa ra, lóng lánh dưới trăng thu. Nhưng không ngờ nàng lại đáp rằng :

– Hiện nay tiểu muội chẳng thể mang bộ mặt xấu xí này mà về làm dâu họ Hiên Viên. Ba năm sau, nếu công tử còn thương tưởng đến thì tiểu muội nguyện nâng khăn sửa túi. Thời gian ấy đủ để công tử rõ lòng mình hơn. Tiểu muội đã thầm yêu công tử nhưng chỉ sợ chàng có

lòng thương hại mà thôi.

Nói xong, nàng bật khóc, ôm mặt chạy về khuê phòng.

Dao Quang chết đuối người, uống liền mấy chung rượu để dịu bớt nỗi đắng cay. Chàng không giận Phi Bình mà chỉ giận mình là kẻ hời hợt trong trường tình.

Chàng chợt hiểu mình không có được một tình yêu trọn vẹn, sâu thẳm như Phi Bình. Chàng đã từng có cảm tình với Túy Tây Thi nhưng không dám vượt vòng lễ giáo dù nàng đã từ hôn. Chàng nhận lời lấy Phó Ngọc Đường vì nàng xinh đẹp và để vui lòng phụ thân Chưa lần nào Dao Quang hiểu được tình yêu và dám sống chết vì tình yêu.

Sầm giáo chủ cất tiếng an ủi :

– Lão phu cũng không ngờ Bình nhi lại là người cầu toàn như thế! Người đừng buồn nữa. Sau tết, lão phu sẽ đưa quân vào Trung Nguyên, người và Bình nhi có cơ hội kề cận, chắc sẽ hiểu nhau hơn.

Dao Quang bâng khuâng gật đầu, xin phép được cáo lui.